

AUTOCAD HKI: 13- 14

STT	TÊN	HỌ	MSSV	Điểm									
				BT1	BT2	BT3	BT4	BT5	TK	BTL	THI	Cộng	TK
1	ÂN	Nguyễn Minh	10344093	0	0	6	6	6	3.6	6	4.5		4.8
2	BẢO	Lê Quang Gia	10158002	7	10	10	9	8	8.8	9	8		8.5
3	CHÂU	Đặng Minh	12344164	0	7	7	10	0	4.8	7	7.5	0.5	7.3
4	CHÂU	Nguyễn Thị	11158076	9	8	8	0	0	5	9	7.5		7.5
5	DŨNG	Nguyễn Quốc	12138032	0	0	0	0	0	0	0	v		v
6	DUY	Trương Bá	08137010	0	0	0	0	0	0	0	v		v
7	DUY	Dương Quốc	12344059	0	0	0	0	0	0	0	v		v
8	DUY	Hồ Tân	12118019	0	0	0	0	0	0	6	4	0.5	4.3
9	DUY	Lương Văn	12344140	0	5	0	0	0	1	6	2		3.0
10	HẢI	Đinh Văn	11344024	0	0	0	0	0	0	0	v		v
11	HẠNH	Hồ Đức	12154004	0	0	0	0	0	0	0	v		v
12	HẠNH	Huỳnh Thị Bích	11158051	9	0	7	7	6.5	5.9	9	6		6.9
13	HIỀN	Hồ Văn	12154229	8	7	7.5	7	0	5.9	3	5		4.6
14	HIỆP	Châu Ngọc	11154055	0	5	8	4	2	3.8	3	4.5		3.9
15	HOÀI	Nguyễn Lê	11158069	0	5	7	0	5	3.4	9	7		6.9
16	HOÀNG	Lê Minh	11158089	8	5	7	0	5	5	9	6.5		7.0
17	HUÊ	Thạch Thị Huỳnh	09158022	0	5	7	0	5	3.4	9	7		6.9
18	HUY	Phạm Ngọc Đăng	12153082	0	0	0	9	5	2.8	7	3		4.2
19	HUY	Hồ Trần	12344187	0	0	0	0	0	0	6	1		2.3
20	KHA	Vô Minh	11158042	0	0	7	0	0	1.4	9	6.5		6.2
21	KHANG	Thông Minh	11158041	0	5	7	10	5	5.4	9	6.5		7.0
22	KHUÔN	Nguyễn Minh	11158079	8	6	7	9	5	7	9	9.5	0.5	9.4
23	KIỀU	Đặng Thị ánh	11158087	8	6	7	7	5	6.6	9	7		7.5

24	LIÊN	Nguyễn Thị Trúc	10158077	9	5	9	9	8	8	9	10		9.3
25	LUÂN	Nguyễn Như	12344084	0	0	0	0	0	0	3	5.5		3.7
26	LUYỆN	Lê Văn	12344082	0	0	8	7	3	3.6	7	5		5.3
27	MAI	Cao Thị Lê	11158073	0	0	9	0	5	2.8	9	6.5		6.5
28	MỸ	Trần Đức	10344047	0	0	0	0	0	0	6	4	0.5	4.3
29	NHON	Nguyễn Trọng	11154046	0	5	0	0	4	1.8	0	v		v
30	NINH	Nguyễn Vũ An	10154029	0	0	0	0	3	0.6	5	4.5		3.9
31	PHÁT	Huỳnh Duy	12344186	0	0	0	0	0	0	3	v		v
32	PHÁT	Phạm Văn	12344103	0	0	0	0	0	0	7	4		4.1
33	PHONG	Nguyễn Thanh	11154012	0	0	0	0	0	0	0	v		v
34	PHU'ON	Lương Thị Quỳnh	10158055	9	9	10	10	9	9.4	9	8	0.5	9.1
35	QUÝ	Quách Cao	10158046	8	7.5	8.5	0	7	6.2	6	7.5		6.8
36	QUYẾT	Ngô Văn	11154013	8	7	8	0	5	5.6	9	7.5		7.6
37	SANG	Hoàng	11158071	9	0	7.5	8	8	6.5	9	6.5		7.3
38	SƠN	Nguyễn Phước	10154034	0	10	9	9	5	6.6	5	7	0.5	6.8
39	SƠN	Trịnh Thanh	12154236	0	5	0	5		2.5	6	v		v
40	TÀI	Hồ Ngọc	10158035	0	7	9	8	5	5.8	9	7	0.5	7.9
41	TÀI	Hoàng Xuân	12344046	0	0	0	0	0	0	3	v		v
42	TÂM	Lưu Thị Minh	10158047	8	9	9	7	7	8	9	7		7.8
43	TẤN	Trần Công	7132086	0	0	0	0	0	0	0	v		v
44	THANH	Đỗ Văn	12344116	0	0	0	0	0	0	3	v		v
45	THÀNH	Đào Nhật	9118016	0	0	0	0	0	0	0	v		v
46	THÀNH	Lê Văn	11154058	6	8	0	0	3	3.4	3	4	0.5	4.1
47	THÀNH	Nguyễn Hoàng	10154038	0	0	8	6.5	4	3.7	5	4.5		4.5
48	THẢO	Huỳnh	10154040	0	6	0	0	2	1.6	5	4		3.8
49	THỊNH	Nguyễn Quốc	12154187	7	7	0	0	0	2.8	7	2.5		3.9
50	THUẬN	Đông Ngọc	10158037	0	9	8	0	7	4.8	9	6.5		6.9
51	THU'ON	Lê Thị Kim	11158024	0	6	7	0	5	3.6	9	6.5		6.7

52	THỦY	Hoàng Văn	10158039	8	9	9	7	7	8	9	7		7.8
53	TÍN	Tiền Quốc	10158040	8	9	9	9	7	8.4	9	7		7.9
54	TRÀ	Lê Văn	11158025	7	8	8	8	0	6.2	9	6	0.5	7.4
55	TRÍ	Huỳnh Công	10154050	0	10	10	0	5	5	5	8		6.5
56	TRUNG	Đinh Quốc	11154034	0	8	0	0	0	1.6	3	7		4.7
57	TRUNG	Phan Thanh	11154052	0	6	8	7	4	5	3	5	0.5	4.9
58	TÚ	Đặng Cẩm	10158069	9	8.5	8.5	9	9	8.8	9	7		8.0
59	TÙNG	Phạm Lê Kim	11158027	8	8	7	7	6	7.2	9	7.5	0.5	8.4
60	VÀNG	Phạm Ngọc	11158028	7	7	8	5	5	6.4	9	6		7.0
61	HUY	Mai Nhật		0	0	0	0	0	0	0	3		1.5

